

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Ông Đinh Xuân Phẫu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 10/01/2000 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: C; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Phạm Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa từ ngày 22/9/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

2. Trần Đình N, sinh ngày 20/3/1992 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: N; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa từ ngày 22/9/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”.

2. Ông Hoàng Hạnh P, sinh năm 1945

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/9/2019, Trần Đình N đến nhà của Hoàng Văn T để xin ma túy sử dụng nhưng không có. T rủ N cùng đi với T lên xã Đ, huyện T để mua ma túy về sử dụng. N đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 53 S8 - 6218 chở T đi lên xã Đ gặp một người đàn ông có tên thường gọi là Đ nhưng không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể. Cả ba người cùng hẹn nhau đến một hang đá gần bờ sông, người đàn ông này lấy ra ba viên ma túy để ba người cùng sử dụng. Tại đây T đặt vấn đề mua ma túy 200 viên ma túy loại hồng phiến. Người đàn ông đó đồng ý và hẹn giao ma túy tại Quốc lộ 12A thuộc địa phận xã N, huyện T. Sau khi thỏa thuận xong, N điều khiển xe chở T đến Quốc lộ 12A thuộc địa phận xã N, huyện T, chờ khoảng 10 phút thì người đàn ông đó đến giao cho T một gói thuốc lá, bên trong có một túi nilon màu xanh, T không kiểm đếm số lượng ma túy, sau đó cả hai điều khiển xe về nhà. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện T thì bị Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện bắt quả tang, tạm giữ 200 viên nén, trong đó 198 viên màu hồng và 02 viên màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 53 S8 - 6218, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở, phát hiện và tạm giữ tại nhà của Trần Đình N 03 viên nén màu hồng. Tổng cộng đã thu giữ 203 viên nén, trong đó 201 viên màu hồng và 02 viên màu xanh. Hoàng Văn T và Trần Đình N khai nhận toàn bộ số viên nén trên đều là ma túy loại Methamphetamine do T và N mua về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 858/GĐ - PC09 ngày 27/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 201 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét nơi ở của Hoàng Văn T và Trần Đình N đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 18,41 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đen, biển kiểm soát 53 S8 - 6218, xe đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại 105, đã qua sử dụng.

- Đối với 203 viên ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 18,41 gam, sau khi lấy mẫu vật phục vụ công tác giám định và lưu tại cơ quan giám định 1,147 gam, số ma túy còn lại là 17,263 gam, cùng vỏ bao gói được niêm phong dán kín trong 02 phong bì ghi số 858/GĐ-PC09, có 03 dấu đỏ và 04 chữ ký trên mép dán, mẫu kí hiệu A1A, A1B và A2.

Hành vi phạm tội của Hoàng Văn T và Trần Đình N đã được cơ quan điều tra làm rõ. Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSTH-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đã truy tố Hoàng Văn T và Trần Đình N về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Hoàng Văn T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Đình N.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 đến 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 22/9/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Đình N từ 05 đến 06 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 22/9/2019.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuệ xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đen, biển kiểm soát 53 S8 - 6218; trả lại cho Hoàng Văn T điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi số 858/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín có 03 dấu đỏ và 04 chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 16,819 gam và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1A, A1B;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi số 858/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín có 03 dấu đỏ và 04 chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,149 gam và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A2.

Tịch thu, sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại 105.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng Hoàng Văn T và Trần Đình N vẫn mua ma túy loại Methamphetamine tàng trữ trên người và nơi ở nhằm mục đích sử dụng. Số ma túy mà T và N tàng trữ có khối lượng là 18,41 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Hoàng Văn T và Trần Đình N phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hoàng Văn T và Trần Đình N là thanh niên có sức khỏe nhưng không rèn luyện lao động mà ham chơi đã nghiện ma túy nên đã mua ma túy tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Trong vụ án này Hoàng Văn T là người khởi xướng đã cùng với Trần Đình N thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T và Trần Đình N đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này Hoàng Văn T là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm chính, Trần Đình N đồng phạm với vai trò giúp sức, N có bố là ông Trần Đình L được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn T, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo Trần Đình N.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đen, biển kiểm soát 53 S8 - 6218, xe đã qua sử dụng. Đây là phương tiện Trần Đình N dùng để làm phương tiện đi mua ma túy, là xe của bà Nguyễn Thị T, khi N lấy đi bà Tuệ không

biết vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bà Nguyễn Thị T sử dụng.

Đối với 01 (một) phong bì ghi số 858/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín có 03 dấu đỏ và 04 chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 16,819 gam và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1A, A1B; 01 (một) phong bì ghi số 858/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín có 03 dấu đỏ và 04 chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,149 gam và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A2. Đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, đây là điện thoại của Hoàng Văn T nhưng không dùng để liên lạc vào việc mua ma túy nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Hoàng Văn T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại 105, đây là điện thoại của Hoàng Văn T dùng để liên lạc vào việc mua ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công.

[5] Về nguồn gốc ma túy Hoàng Văn T và Trần Đình N khai mua của một người đàn ông có tên là Đ nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Trần Đình N phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt Hoàng Văn T 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/9/2019.

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt Trần Đình N 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/9/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Văn T và Trần Đình N 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đen, biển kiểm soát 53 S8 - 6218, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho Hoàng Văn T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi số 858/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín có 03 dấu đỏ và 04 chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 16,819 gam và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1A, A1B;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi số 858/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín có 03 dấu đỏ và 04 chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,149 gam và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A2.

Tịch thu, sung công 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại 105, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

3. Án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T và Trần Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29/11/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn